

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

ACETYLCYSTEIN 200 mg

GMP WHO

VIÊN NANG CỨNG

THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nang cứng chứa: Acetylcystein 200 mg
Tá dược: Cellulose vi tinh thể, Colloidal anhydrous silica, Magnesi stearat.

DẠNG TRÌNH BÀY:

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng.

DƯỢC LỰC:

- Acetylcystein được dùng làm thuốc tiêu chất nhầy, có tác dụng làm giảm độ quánh của đàm ở phổi có hoặc không có mủ bằng cách tách đôi cầu nối disulfua trong mucoprotein và tạo thuận lợi để tống đàm ra ngoài bằng phản xạ ho, dẫn lưu tư thế hoặc bằng phương pháp cơ học.
- Acetylcystein còn dùng để bảo vệ, chống gây độc cho gan do quá liều paracetamol, bằng cách duy trì hoặc khôi phục nồng độ glutathion của gan. Đây là chất cần thiết để làm bất hoạt chất chuyển hóa trung gian của paracetamol gây độc cho gan.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Acetylcystein được hấp thu nhanh ở đường tiêu hóa. Thuốc đạt nồng độ đỉnh trong huyết tương sau khoảng 0,5 - 1 giờ sau khi uống liều 200 đến 600 mg. Sinh khả dụng bằng đường uống thấp do thuốc bị chuyển hóa trong thành ruột và chuyển hóa bước đầu trong gan. Tại gan, thuốc bị khử acetyl thành cystein và sau đó được chuyển hóa. Độ thanh thải thận có thể chiếm 30% độ thanh thải toàn thân. Thời gian bán thải của thuốc là 6,25 giờ.

CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị các bệnh lý đường hô hấp có đờm nhầy quánh như viêm phế quản cấp và mạn.
- Dùng làm thuốc tiêu chất nhầy trong bệnh nhầy nhớt (mucoviscidosis) như xơ nang tuyến tụy.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với acetylcystein hay bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Người có tiền sử hen (nguy cơ phản ứng co thắt phế quản với tất cả các dạng thuốc chứa acetylcystein).
- Trẻ em dưới 2 tuổi.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Thường gặp: buồn nôn, nôn.
- Ít gặp: buồn ngủ, nhức đầu, ù tai, viêm miệng, chảy nước mũi nhiều, phát ban, mày đay.

THH0007-3

- Hiếm gặp: co thắt phế quản kèm phản ứng dạng phản vệ toàn thân, sốt, rét run.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

LIỀU LƯỢNG - CÁCH DÙNG:

- Dùng đường uống.
- Dạng bào chế của viên nang cứng Acetylcystein 200 mg không thích hợp sử dụng cho trẻ em từ 2 đến 6 tuổi.
- Người lớn và trẻ em trên 6 tuổi: 1 viên/lần x 3 lần/ngày.

THẬN TRỌNG:

- Cần giám sát chặt chẽ người có tiền sử dị ứng vì có nguy cơ phát hen.
- Nếu có co thắt phế quản, phải dùng thuốc phun mù giãn phế quản như salbutamol (thuốc beta - 2 adrenergic chọn lọc, tác dụng ngắn) hoặc ipratropium (thuốc kháng muscarin) và phải ngừng sử dụng acetylcystein.
- Khi điều trị với acetylcystein, có thể xuất hiện nhiều đờm loãng ở phế quản, cần phải hút để lấy ra nếu người bệnh giảm khả năng ho.
- **Phụ nữ mang thai và cho con bú:** thuốc dùng được cho phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.
- **Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:** thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Acetylcystein là một chất khử nên không phù hợp với các chất oxy hóa.
- Không được dùng đồng thời các thuốc ho khác hoặc bất cứ thuốc nào làm giảm bài tiết phế quản trong thời gian điều trị bằng acetylcystein.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

- **Triệu chứng:** tương tự như triệu chứng của phản vệ, nhưng nặng hơn nhiều: giảm huyết áp, suy hô hấp, tan máu, đông máu rải rác nội mạch và suy thận.
- **Xử trí:** chủ yếu điều trị theo triệu chứng.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM.

NẾU CẦN BIẾT THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN: dưới 30⁰C, tránh ẩm và ánh sáng.

Sản xuất tại:

THH0007-3



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Số 04, Đường 30/4, P. 1, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Hotline: 1800.555.535

E-mail: imp@imexpharm.com